TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6-QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày: 27 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hân.

2. Ông Nguyễn Văn Giang.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thảo, thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông Đinh Hồng Khanh, ông Từ Chín C - Đều là Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đỗ Văn Đ, tên gọi khác: không; sinh ngày 02 tháng 10 năm 1981, tại Hải Phòng.

Nơi thường trú: khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn P và bà Nguyễn Thị N; vợ: Ngô Thị M; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2003; con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: ngày 18/01/2023, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", ngày 31/8/2023 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; bị bắt ngày 25/7/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

2/ Họ và tên: Hoàng Văn T, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn A, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S và bà Nguyễn Thị K; vợ, con: chưa

có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/11/2002, Tòa án nhân dân Thị xã Móng Cái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 19/7/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 14/8/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Móng Cái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6), tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù, về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Bị cáo bị quả tang ngày 22/7/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

3/ Họ và tên: Bùi Văn H, tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1986, tại Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn B, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N1 và bà Đào Thị H1; vợ: Nguyễn Thị N2, con: có một con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị quả tang ngày 22/7/2025, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

- *Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Nguyễn Thị N2, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn B, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* ông Nguyễn Văn C1, ông Phạm Văn H2. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Đ và Hoàng Văn T quen biết nhau từ trước, khoảng 21 giờ ngày 22/7/2025, T gọi điện cho Đ hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá, Đ đồng ý và bảo khi nào Đ gọi điện lại thì đến xưởng gỗ của Đ lấy ma túy. Toan ra quán nước gần khu vực bến xe khách M chờ thì gặp Bùi Văn H. Lúc này, H đặt vấn đề mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi thống nhất, H đưa 500.000 đồng tiền mặt và chuyển 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V của T. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Đ gọi điện cho T bảo đến lấy ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số: 14H8 - 9259 mượn của một người bạn tên là H3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến gặp và đưa cho Đ 3.000.000 đồng tiền mặt, Đ đưa cho T 01 túi ma túy đá. Mua được ma túy, T quay lại quán nước gọi H đi xe mô tô biển số 14K1-337.79 của chị Nguyễn Thị N2 (vợ của H) đến gần khu vực Trung tâm y tế M1, để giao ma túy. Tại đây, T cho 02 cục ma túy vào 02 túi lilon vỏ bao thuốc lá (01 vỏ túi H đưa). Mua được ma túy H đi tìm nơi sử dụng, khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đến đoạn đường T thuộc khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh, thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 02 túi nilon trong suốt loại vỏ bao thuốc lá, bên trong chứa 0,485 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 điện thoại di động (ĐTDĐ) nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong gắn 01 sim số 0387.530.851; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha,

màu xanh, biển số 14K1-337.79. Giám định: tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine trong nước tiểu của Bùi Văn H. *(Kết luận giám định số 968/*KL-KTHS *và số 969/*KL-KTHS *ngày 29/7/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q).*

Số ma tuý còn lại T cất giấu trong người mục đích để bán, khoảng 22 giờ 40 phút ngày 22/7/2025, khi T điều khiển xe mô tô đến khu vực đường N thuộc khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh, thì bị Tổ công tác Công an xã H phối hợp Công an phường M, tỉnh Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) tờ khăn giấy lụa màu trắng bọc 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước khoảng (8,5x6)cm, bên trong túi chứa 8,039 gam ma túy, loại Methamphetamine; 01 (một) bình bằng kim loại có lắp hình trụ tròn, màu vàng, chiều dài khoảng 2,5cm, đường kính đáy khoảng 0,5cm bên trong tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, khối lượng: dạng vết không xác định được; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, gắn biển số: 14H8 - 9259; số tiền 490.000 đồng. Giám định tìm thấy chất ma tuý Methamphetamine trong nước tiểu của Hoàng Văn T. *(Kết luận giám định số 966/KL-KTHS và số 967/KL-KTHS ngày 29/7/2025, của Phòng K1 - Công an tỉnh Q).*

Ngày 23/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Văn Đ tại khu H, phường M. Khi khám xét trong nhà Đ có Đỗ Văn Đ; Vi Xuân C2, sinh năm 1986; trú tại: Thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh; Song J (Tống Gia H4), sinh năm: 1992, quốc tịch Trung Quốc, trú tại: Khu Đ, thành phố P, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1986, trú tại: Tổ E, phường H, thành phố Hà Nội; Phạm Thị H5, sinh năm 1989, trú tại: Thôn P, xã K, thành phố Hải Phòng. Vật chứng thu giữ: thu tại gầm bàn uống nước trong phòng phía ngoài ở tầng hai: 01 (một) chai nhựa có nắp nhựa màu trắng, trên nắp nhựa có 02 (hai) lỗ, trong đó một lỗ gắn 01 (một) ống hút nhựa màu xanh dài khoảng 30cm, lỗ còn lại gắn một ống thủy tinh dài khoảng 06cm, một đầu được uốn cong có bầu tròn, đầu còn lại của ống được gắn vào nắp chai, trong bầu tròn của ống chất tinh thể màu trắng và dính chất cặn màu nâu (kí hiệu M1, M2); 01 (một) chiếc bật lửa màu đen; sau kệ gỗ để máy tính tầng hai: 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi được hàn kín, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M3); tại thùng rác cạnh cửa chính: 01 (một) lọ nhựa màu trắng, chiều cao khoảng 5,5cm, đường kính đáy khoảng 03cm, trên thân lọ có dán giấy ghi chữ nước ngoài và được viết dòng chữ đen "1v x 3 lần", bên trong lọ chứa nhiều viên nén hình tròn (kí hiệu M4); 01 (một) lọ nhựa màu trắng, chiều cao khoảng 06cm, đường kính đáy khoảng 04cm, trên thân lọ có dán giấy ghi chữ nước ngoài và được viết dòng chữ đen "2v x 3 lần", bên trong lọ chứa nhiều viên nén hình tròn (kí hiệu M5); 01 (một) lọ nhựa màu trắng, chiều cao khoảng 5,5cm, đường kính đáy khoảng 03cm, trên thân lọ có dán giấy ghi chữ nước ngoài và được viết dòng chữ đen "2v x 3 lần", bên trong lọ chứa nhiều viên nén hình tròn màu xanh (kí hiệu M6); trong người Đỗ Văn Đ số tiền 4.675.000 đồng;

khám xét xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đen BKS 14C - 231.39: không thu giữ đồ vật gì.

Tại Bản Kết luận giám định số 1016/KL-KTHS ngày 30/7/2025 của Phòng Phòng K1 - Công an tỉnh Q, kết luận: mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Khối lượng như sau: M1: 0,207 gam; M2: dạng vết không xác định được; M3: 4,487 gam; mẫu vật kí hiệu M4, M5, M6 gửi giám định có khối lượng như sau: M4: 5,076 gam; M5: 1,204 gam; M6: 3,726 gam. Yêu cầu giám định mẫu vật kí hiệu M4, M5, M6 vượt quá khả năng chuyên môn của giám định viên Phòng K1 Công an tỉnh Q.

Tại Bản Kết luận giám định của V1 - Bộ C3, kết luận: không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu vật M4, M5, M6 gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định: ngoài lần bán ma túy cho H như trên thì vào khoảng 13 giờ ngày 16/7/2025, tại quán nước khu vực bến xe khách M, Hoàng Văn T còn bán cho Bùi Văn H 01 túi ma túy đá với giá 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn Đ, Hoàng Văn T và Bùi Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 1017/KL-KTHS ngày 30/7/2025, của Phòng K1 - Công an tỉnh Q, kết luận: tìm thấy chất ma túy Mathamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Đỗ Văn Đ, Vi Xuân C2, Tống Gia H4 gửi giám định; không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Methamphetamine, MDMA, Ketamine, H6) và sản phẩm chuyển hóa trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thị T1, Phạm Thị H5 gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKSKV6 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo Đỗ Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Hoàng Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Bùi Văn H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa các bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Những người chứng kiến ông Nguyễn Văn C1, ông Phạm Văn H2 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận chứng kiến việc bắt và kiểm tra đối với các bị cáo H và T về vật chứng thu giữ, số lượng ma túy phù hợp với nội dung lời khai của các bị cáo H và T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị N2 có lời khai tại phiên tòa thể hiện: Chị N2 là vợ hợp pháp của bị cáo Bùi Văn H, chiếc xe mô tô gắn Biển kiểm soát 14K1-337.79, chị mua N2 mua năm 2022, việc H lấy xe đi mua ma túy chị không biết, chị N2 đề nghị xin lại chiếc xe trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn Đ: từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T: từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H: từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tù.

- Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma tuý và 01 bình kim loại màu vàng đựng trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định; 57 viên nén; 01 chai nhựa có nắp màu trắng, gắn 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa màu đen; 03 sim điện thoại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 03 chiếc điện thoại đi độngt hu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 490.000 đồng của Hoàng Văn T; 3.000.000 đồng của Đỗ Văn Đ.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.510.000 đồng của Hoàng Văn T;

Trả lại bị cáo Đ số tiền 1.675.000 đồng; trả lại chị Nguyễn Thị N2 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh, biển số 14K1-337.79.

Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH màu trắng, biển số 14H8 - 9259 cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu.

- Bị cáo Đ phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng có được do mua bán ma túy mà có, để sung ngân sách nhà nước. Được trừ số tiền 4.675.000 đồng (*niêm phong gửi Kho bạc*) thu giữ của bị cáo Đ, trả lại cho bị cáo Đ số tiền 1.675.000 đồng

- Bị cáo T phải nộp lại số tiền 1.000.000 đồng có được do mua bán ma túy mà có, để sung ngân sách nhà nước. Được trừ số tiền 490.000đ (*niêm phong gửi Kho bạc*) thu giữ của bị cáo T, bị cáo T phải nộp thêm số tiền 510.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ cùng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử kết luận: bị cáo Đỗ Văn Đ có hành vi bán trái phép cho Hoàng Văn T 8,524 gam ma túy, loại Methamphetamine với giá 3.000.000 đồng vào ngày 22/7/2025, tại khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, Đ còn có hành vi cất giấu trái phép 0,207 gam ma túy, loại Methamphetamine, trong nỏ thủy tinh, mục đích để sử dụng và cất giấu 4,487 gam ma tuý loại Methamphetamine, mục đích để bán.

Bị cáo Hoàng Văn T có hành vi bán trái phép cho bị cáo Bùi Văn H 01 túi ma túy với giá 1.000.000 đồng vào ngày 16/7/2025, tại khu vực bến xe khách M, thuộc phường M, tỉnh Quảng Ninh và bán trái phép 0,485 gam ma túy, loại Methamphetamine cho Bùi Văn H, với giá 1.000.000 đồng vào ngày 22/7/2025, tại khu vực phía sau Trung tâm Y tế M1, thuộc phường M, tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi cất giấu trái phép 8,039 gam ma tuý, loại Methamphetamine, mục đích để bán.

Bị cáo Bùi Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,485 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang vào hồi 22 giờ 10 phút, ngày 22/7/2025, tại khu vực đường T thuộc khu H, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội. Chính vì vậy mà pháp luật Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và quy định mức hình phạt nghiêm khắc đối với các loại tội phạm về ma tuý.

Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi phạm tội của mình; bị cáo Đ đã từng bị Toà án tuyên án về tội liên quan đến ma tuý nên càng hiểu rõ các hành vi liên quan đến ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, thiếu tu dưỡng rèn luyện bản thân, muốn kiếm tiền nhưng không bằng con đường lao động chân chính nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Văn Đ, Hoàng Văn T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Đỗ Văn Đ còn có hành vi tàng trữ ma túy loại *Methamphetamine* nên phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất*

ma túy" quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Hành vi của bị cáo Bùi Văn H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025

Bị cáo Đ thực hiện hành vi bán trái phép 8,524 gam ma túy, loại Methamphetamine và cất giấu 4,487 gam ma tuý loại Methamphetamine, mục đích để bán do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung thuộc trường hợp *"...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;..."* quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Bị cáo T thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho H 02 lần nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung phạm tội "*Phạm tội 02 lần trở lên"*, ngoài ra còn cất giấu trái phép 8,039 gam ma tuý, loại Methamphetamine, mục đích để bán do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung phạm tội *"...Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;..." theo* quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: trong vụ án này cả 03 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội độc lập với nhau, nên 03 bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo với các tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần thiết xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời để răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Đỗ Văn Đ, Hoàng Văn T, Bùi Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có bố đẻ được tặng thưởng huy chương trong thời kỳ kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Đỗ Văn Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Tái phạm*" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: các bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản chung nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng thu giữ: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 03 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung

Ngân sách nhà nước; 01 chai nhựa có nắp màu trắng, gắn 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa màu đen; 03 thẻ sim lắp trong các điện thoại và 57 viên nén thu giữ là vật chứng không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy; đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 14K1 – 337.79 thu giữ của bị cáo H là phương tiện đi lại bị cáo H không dùng để cất dấu ma túy nên trả lại cho bị cáo H. Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, gắn biển số: 14H8 – 9259 thu giữ của bị cáo T. Quá trình điều tra chưa làm rõ được chủ sở hữu, do đó giao lại chiếc xe cho Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Q xử lý theo quy định. Đối với số tiền 3000.000 đồng của bị cáo Đ có được từ việc bán ma túy nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Được trừ số tiền 4.675.000 đồng (*niêm phong gửi Kho bạc*) thu giữ của bị cáo Đ, trả lại cho bị cáo Đ số tiền 1.675.000 đồng

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo T có được do mua bán ma túy mà có (*niêm phong gửi Kho bạc*)

- Về biện pháp tư pháp: buộc bị cáo T phải nộp số tiền 1.510.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có để sung ngân sách nhà nước.

[9] Các tình tiết khác trong vụ án: đối với người Trung Quốc tên là A N3 cho ma túy cho Đỗ Văn Đ quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở để làm rõ, xử lý.

Quá trình điều tra Hoàng Văn T khai nguồn gốc số ma túy bán cho Bùi Văn H ngày 16/7/2025 là của Đ cho T. Tuy nhiên Đ không thừa nhận việc cho T ma túy, vì vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với Đ về hành vi này.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn Đ, Hoàng Văn T, Bùi Văn H, Vi Xuân C2 và Tống Gia H4, quá trình điều tra không đủ căn cứ khởi tố về tội sử dụng trái phép chất ma túy, Công an tỉnh Q đã xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Vi Xuân C2, Tống Gia H4, Nguyễn Thị T1 và Phạm Thị H5 có mặt tại nhà Đ nhưng không liên quan đến vụ án nên không xét.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, i khoản 2 Điều 251của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ: 03 (ba) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và 08 (tám) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Văn Đ phải chấp hành 11 (mười một) năm tù cho cả hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2025.

- Căn cứ vào vào điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2025.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H: 03 (ba) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2025

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng các vỏ bao gói và 57 viên nén hoàn lại sau giám định có trong các phong bì niêm phong số: 966/KL-KTHS, ngày 29/7/2025; phong bì niêm phong số: 968/KL-KTHS, ngày 29/7/2025; phong bì niêm phong số: 1016/KL-KTHS, ngày 30/7/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q. 01 chai nhựa có nắp màu trắng, gắn 02 ống hút nhựa màu xanh; 01 bật lửa màu đen và 03 thẻ sim gắn trong 03 điện thoại thu giữ.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh

+ Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS 14K1 – 337.79 cho chị Nguyễn Thị N2.

+ Giao 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH màu trắng, gắn biển số: 14H8 – 9259 cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Q xử lý theo quy định.

(*Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 43/2026/BB-THADSKV6 ngày 25/12/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra -Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh*).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 3.000.000đ (*ba triệu đồng*) của Đỗ Văn Đ. Được trừ số tiền 4.675.000đ (*bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) có trong phong bì niêm phong số 15/BBBG PGD17, giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q với Phòng G - Kho bạc nhà nước khu vực III. Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 1.675.000 đồng còn lại.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 490.000đ (*Bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) có trong phong bì niêm phong số 15/BBBG PGD17, giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q với Phòng G - Kho bạc nhà nước khu vực III

- Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải nộp số tiền 1.510.000đ (*một triệu năm trăm mười nghìn đồng*) sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Quảng Ninh
- VKSND KV 6- Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN
- Các bị cáo.
- Người có QLNVLQ
- Phòng THADS KV6- Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Nga